

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 12 - 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Yến.

2. Ông Nguyễn Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1948/2019/QĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thu H, sinh ngày 08/7/1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh ngày: 01/8/1993;

Hiện trú tại: Kumamoto-ken, Koshishi, SUYA 2358-2, Japan, Nhật Bản.

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 19/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thu H và anh Lê Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Ninh Đông, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/6/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc, đến năm 2017 điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc thống nhất để anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản tăng thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên dần dần mất liên lạc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng về tình cảm lẫn kinh tế. Hiện tại mỗi người ở mỗi nước khác biệt, không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị Mai Thu H trình bày, vợ chồng có một con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 12/5/2013, hiện đang sống cùng mẹ, chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Chị H trình bày tài chung vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Quang Đ: Ngày 08/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai đề ngày 30/10/2019 của anh Lê Quang Đ gửi về từ nước ngoài. Anh Đ thống nhất như trình bày của chị H về các mối quan hệ: tình cảm, con chung và tài sản chung của vợ chồng. Do cuộc sống mỗi người một nơi, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống, thiếu niềm tin và sự quan tâm lẫn nhau. Hiện tại, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh Đ trình bày vợ chồng thỏa thuận sau khi li hôn giao con chung Lê Quang Thiên, sinh ngày 12/5/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc ở xa nên anh Lê Quang Đ không thể về Việt Nam để tham gia phiên tòa được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thu H, xử cho chị Mai Thu H được ly hôn anh Lê Quang Đ.

Về con chung: giao con chung Lê Quang T, sinh ngày 12/5/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Quang Đ là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Lê Quang Đ đã sử dụng hộ chiếu số C3094095 xuất cảnh ngày 20/8/2017 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng Đ các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Lê Quang Đ. Ngày 03/5/2019, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Ngày 21/10/2019, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản có biên bản xác nhận về việc đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án.

Xét thấy việc trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký tại bản tự khai do anh Lê Quang Đ gửi về là cần thiết cho việc làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định số 1831/2019/QĐ-TCGD trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của anh Lê Quang Đ ở mục “Ký tên” tại Bản tự khai của anh Lê Quang Đ gửi cho Tòa án. Tại kết luận giám định số 963/PC09(GĐ) ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được và chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết (chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai là do chính anh Lê Quang Đ viết ra).

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc vắng mặt của đương sự trong trường hợp này, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thu H và anh Lê Quang Đ là hợp pháp. Trước đó, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng cùng bàn bạc để anh Đ đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để có thêm thu nhập. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng đã không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau thường xuyên nên đã phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình lâu ngày không được vun đắp nên có nhiều rạn nứt. Hiện tại hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị H có yêu cầu giải quyết ly hôn và anh Đ đồng ý. Xét thấy, cuộc sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không Đ được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thu H, xử cho chị Mai Thu H được ly hôn anh Lê Quang Đ là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Chị Mai Thu H và anh Lê Quang Đ thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 12/5/2013, hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian anh Đ xa nhà (từ năm 2017 đến nay) một mình chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm tốt về mọi mặt cho con, hiện tại anh Đ đang đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản và có ý kiến nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lê Quang T cho chị Mai Thu H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh Đ đang sống ở nước ngoài nên Tòa án không thể xác định được mức thu nhập bình quân của anh Đ là bao nhiêu, tuy nhiên việc đóng góp phí tổn nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái, đây là việc làm cần thiết để bảo đảm quyền lợi của con. Vì vậy cần buộc anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Thiên tròn 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung:

Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Mai Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Quang Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thu H được ly hôn anh Lê Quang Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quang Thiên, sinh ngày 12/5/2013 cho chị Mai Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Quang Đ có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Lê Quang T tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí:

Chị Mai Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005168 ngày 27/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Lê Quang Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Mai Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Quang Đ có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh QB;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu